

Số: /KH-UBND

Hà Quảng, ngày tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới huyện Hà Quảng giai đoạn 2021 – 2025

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg, ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Quyết định phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg, ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu, giai đoạn 2021-2025;

Quyết định 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 về phê duyệt chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 922/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 về phê duyệt chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 -2025; Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 25/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 08/7/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt danh sách các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng, về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 2115/KH-UBND ngày 16/8/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng, về thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/HU ngày 14/8/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Hà Quảng lần thứ XX về Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XX nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Chương trình số 06-CTr/HU, ngày 23/10/2020 về Chương trình tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2020-2025;

Căn cứ kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 với các nội dung sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

1. Công tác lập quy hoạch, đề án xây dựng nông thôn mới

Trong giai đoạn 2011-2020 tất cả các xã đã hoàn thành công tác quy hoạch nông thôn mới, tuy nhiên do việc sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện và đề án quy hoạch giai đoạn cũ đã không còn phù hợp, nên tất cả 19 xã phải rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch lại.

2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội

2.1. Phát triển giao thông nông thôn (tiêu chí số 2):

Bằng các nguồn vốn đầu tư theo các chương trình dự án cùng với sự phát huy nội lực, đến nay 100% các xã có đường ô tô được cứng hóa mặt đường đến trung tâm huyện, 100% xóm có đường ô tô đến trung tâm xóm, đường xóm, liên xóm được cứng hóa trên 70%. Cụ thể từ năm 2016 đến năm 2020 thực hiện được trên 167 công trình đường giao thông nông thôn, đường nội đồng, cầu, cống...đến thời điểm hiện tại có 10/19 xã đạt tiêu chí giao thông, chiếm 52,6%.

2.2. Về thủy lợi (tiêu chí số 3): Các công trình thủy lợi và hệ thống kênh mương phục vụ sản xuất tiếp tục được đầu tư nâng cấp, cải tạo. Từ năm 2016 đến nay đầu tư xây dựng được trên 68 công trình thủy lợi, Đến thời điểm hiện tại có 19/19 xã đã đạt tiêu chí về thủy lợi, đạt 100%.

2.3. Điện nông thôn (tiêu chí số 4): Hệ thống điện thường xuyên đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp đảm bảo phục vụ sinh hoạt và sản xuất, đến nay toàn huyện hệ thống điện trên địa bàn huyện đã cơ bản đáp ứng nhu cầu của người dân trong sinh hoạt cũng như trong sản xuất, hiện tại có 19/19 xã đạt tiêu chí điện, được sử dụng điện thường xuyên và an toàn từ các nguồn, tỷ lệ hộ gia đình sử dụng điện đạt trên 98%.

2.4. Trường học (tiêu chí số 5):

Bằng các nguồn vốn của các chương trình, dự án, doanh nghiệp và các nguồn hỗ trợ khác, chương trình kiên cố hóa trường, lớp học và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được đẩy mạnh. Từ năm 2016 đến nay đầu tư xây mới, sửa chữa nâng cấp được 52 công trình, cơ bản đáp ứng nhu cầu đi học của con, em các xóm, xã tuy nhiên số lượng trường học có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia còn rất ít, đến nay chỉ có 03/19 xã đạt tiêu chuẩn về tiêu chí trường học, chiếm 15,8%.

2.5. Cơ sở vật chất văn hóa (tiêu chí số 6): Các xã đã chú trọng đầu tư xây dựng và nâng cấp nhà văn hóa xã, xóm. Từ năm 2016 đến nay xây mới 06 nhà văn hóa xã; xây mới, sửa chữa nâng cấp được 180 nhà văn hóa xóm. Đến nay trên địa bàn huyện có 178/195 xóm có nhà văn hóa, có 03 xã có điểm vui chơi, giải trí phục vụ cho trẻ em và người cao tuổi. Đến nay có 3/19 xã đạt tiêu chí chiếm 15,8%.

2.6. Hạ tầng thương mại nông thôn (tiêu chí số 7): Hạ tầng thương mại nông thôn được quan tâm đầu tư phục vụ ngày càng tốt nhu cầu giao thương, mua bán hàng hóa của người dân nông thôn. Từ năm 2016 đến nay nâng cấp được 02 chợ xã gồm chợ Thượng Thôn và Ngọc Đào. Đến nay toàn huyện có 18/19 xã đạt tiêu chí về cơ sở hạ tầng nông thôn bao gồm cả các xã chưa có chợ nhưng có các siêu thị mini, cửa hàng bán lẻ, cửa hàng bách hoá tổng hợp đạt tiêu chuẩn theo quy định, chiếm 94,7%.

2.7. Thông tin truyền thông (tiêu chí số 8): Internet tốc độ cao đã đến được hầu hết các điểm bưu điện văn hóa xã. Người dân khu vực nông thôn được sử dụng các dịch vụ bưu chính, viễn thông phổ cập. Đến nay có 11/19 xã đạt tiêu chí về thông tin và truyền thông, chiếm tỷ lệ 57,9%.

2.8. Nhà ở dân cư (tiêu chí số 9): Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt việc hỗ trợ xây dựng nhà ở, xóa nhà tạm, nhà dột nát cho người nghèo. Từ năm 2016 đến năm 2021 thực hiện hỗ trợ được 1.829 hộ, cụ thể: theo Quyết định 33/QĐ-TTg là 140 hộ, Quyết định 22/QĐ-TTg về hỗ trợ nhà ở được 797 nhà, chương trình hỗ trợ của Bộ Công an và TP Hà Nội được 884 nhà, trong đó (tổng số hộ xây mới 1.260 nhà, sửa chữa 474 nhà, nhà lắp ghép 95 nhà với tổng kinh phí trên 64,806 tỷ đồng.

- Hướng ứng cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết XDNTM, đô thị văn minh" huyện đã vận động cán bộ, công chức, viên chức, các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm ủng hộ quỹ "xây dựng nông thôn mới", Từ năm 2016 đến năm 2020 đã huy động được 143.679.458 đồng, việc quản lý và sử dụng quỹ đảm bảo đúng mục đích. Đến nay có 5/19 xã đạt tiêu chí nhà ở dân cư, chiếm tỷ lệ 26,3%.

2.9. Thu nhập (Tiêu chí số 10)

Ngay từ đầu nhiệm kỳ UBND huyện, Ban chỉ đạo huyện đã chỉ đạo các xã về phát triển sản xuất hàng hóa liên kết theo chuỗi giá trị nhằm nâng cao thu nhập xóa đói giảm nghèo cho người dân. Kết quả đạt được như sau:

- Sản xuất thuốc lá: Diện tích 945,2/1.110 ha đạt 85,2% KH, bằng 83,5% so với năm 2016, năng suất đạt 27,1/25,4 tạ/ha đạt 106,5% KH, bằng 125,7% so với năm 2016, sản lượng đạt 2.562/2.846 tấn đạt 90,7% KH, bằng 103,9% so với năm 2016.

- Chương trình sản xuất ngô giống mới: Diện tích thực hiện được 887,3/750 ha đạt 118,3% KH, bằng 76,9% so với năm 2016; năng suất đạt 33,9/41,7 tạ/ha đạt 81,3% KH, bằng 113,3% so với năm 2016; sản lượng 3.010/3.077 tấn đạt 97,8% KH, bằng 87,3% so với năm 2016, giá trị thu nhập đạt 22 triệu đồng/ha/vụ.

- Chương trình sản xuất lạc hàng hóa: Diện tích 557,5/680ha, đạt 82,0% KH, bằng 104,8% so với năm 2016; năng suất đạt 15,2/16,2 tạ/ha đạt 94,2% KH, bằng 133,3% so với năm 2016; sản lượng đạt 848,8/1.099 tấn đạt 77,2% KH, bằng 139,6% so với năm 2016, giá trị thu nhập đạt 32 triệu đồng/ha/vụ.

- Chương trình phát triển đàn bò: Tổng đàn bò năm 2020 có mặt là 18.187/20.663 con đạt 80,02% KH, bằng 106,2% so với năm 2016. Giá trị thu nhập đạt trên 11,95 tỷ đồng.

- Chương trình phát triển lợn: Tổng đàn lợn năm 2020 có mặt là 40.425/59.712 con đạt 67,7 KH, bằng 105,5% so với năm 2016, trong đó đàn lợn đen có mặt trên 12.127 con. Tuy nhiên trong năm 2020 trên địa bàn huyện có xảy ra dịch tả lợn Châu Phi làm chết và tiêu hủy 1.687 con, trọng lượng tiêu hủy 73.599kg, tại 16 xã, thị trấn, đến nay đã công bố hết dịch, ảnh hưởng đến tổng đàn lợn cũng như đàn gia súc của cả huyện. Giá trị thu nhập đạt 14,5 tỷ đồng.

- Chương trình trồng gừng trâu nguyên liệu: Để tiếp tục thực hiện chương trình đầu tư và bao tiêu sản phẩm gừng trâu, UBND huyện đã liên kết với Doanh nghiệp tiếp tục triển khai sản xuất theo chuỗi giá trị tại các xã vùng cao, kết quả trong giai đoạn trồng được 421ha, sản lượng 7.346,6 tấn, giá trị thu nhập đạt 150,073 triệu đồng/ha/năm.

2.10. Hộ nghèo (tiêu chí số 11)

Công tác giảm nghèo và an sinh xã hội được các cấp các ngành đặc biệt quan tâm. Cùng với việc lồng ghép hỗ trợ phát triển từ các chương trình dự án đã và đang triển khai trên địa bàn huyện như Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, nông thôn mới, Quyết định 102/QĐ-TTg và các chương trình khác đã hỗ trợ cho các hộ nghèo, cận nghèo, hộ khác tổng số tiền trên 116,7 tỷ đồng, các nội dung hỗ trợ đều đảm bảo theo nội dung quy định của Chương trình, phù hợp với nhu cầu thực tế của người sản xuất, tạo điều kiện cho người dân có thêm nguồn phân bón, giống, vật tư, khoa học kỹ thuật nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng giá trị thu nhập/ha canh tác/năm góp phần xóa đói giảm nghèo bền vững. Kết quả giảm nghèo qua các năm như sau: Giai đoạn giai đoạn 2016-2020 (Chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều) tỷ lệ hộ nghèo đến 31/12/2020 còn 32,87% giảm 24,84% so với năm 2016.

2.11. Lao động có việc làm (tiêu chí số 12)

Công tác tập huấn, đào tạo dạy nghề tại huyện được đẩy mạnh thực hiện, từ năm 2016 đến nay huyện đã tổ chức tập huấn, đào tạo nghề được trên 5.316 lượt người và xuất khẩu lao động được 12 người. Hiện nay toàn huyện tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên chiếm 95,77% tăng 5,7% so với năm 2016.

2.12. Hình thức tổ chức sản xuất (Tiêu chí số 13)

Hiện nay trên địa bàn huyện có 24 hợp tác xã, các hợp tác xã chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng, vệ sinh môi trường nông thôn, sản xuất nông nghiệp... hiện nay các hợp tác xã đang hoạt động có hiệu quả,

trong đó có 6 hợp tác xã sản xuất lĩnh vực nông nghiệp gồm cung ứng dịch vụ nông nghiệp và phát triển chăn nuôi, trồng trọt.

Thực hiện mô hình liên kết theo chuỗi giá trị, huyện đã ký kết hợp đồng đầu tư sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp với các doanh nghiệp như Công ty TNHH một thành viên Viện Thuốc lá, Công ty TNHH nông lâm nghiệp Hà Quảng, Công ty TNHH NLN Hòa An, Công ty TNHH nông lâm nghiệp Đức Chung, Công ty TNHH phát triển nông nghiệp và tư vấn môi trường (DACE), Công ty Xuất nhập khẩu Toàn Cầu, Công ty TNHH SXTM&DV Trần Minh tiêu thụ các nông sản chủ lực của huyện đảm bảo tính bền vững, ổn định.

2.13. Giáo dục và đào tạo (Tiêu chí số 14)

Công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực, chuyên môn nghiệp vụ đội ngũ quản lý giáo dục, chuẩn hoá đội ngũ giáo viên luôn được quan tâm; hàng năm tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên. Đến nay, 100% đội ngũ giáo viên các bậc học đã đạt chuẩn về trình độ đào tạo.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học THPT, bổ túc, học nghề, đạt 71%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 34,85%.

2.14. Y tế (Tiêu chí số 15)

Trong những năm qua, việc đầu tư xây dựng trạm y tế và cơ sở vật chất các trạm được quan tâm, từng bước nâng cao chất lượng chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân. Toàn huyện có 17/19 trạm y tế xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế đạt 89,5%, có 19/19 trạm y tế có Bác sỹ, 195/195 xóm có nhân viên y tế thôn bản hoạt động, trung bình mỗi năm tổng số lượt khám bệnh trên 50.000 lượt; bệnh nhân điều trị nội trú trên 4.000 lượt; bệnh nhân điều trị ngoại trú trên 400 lượt; tổng số lần các loại xét nghiệm trên 10.000 lần; tỷ lệ người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế đến nay 35.371 người/35.629 người đạt 96,5% tổng số dân trên địa bàn huyện, cơ bản người dân trên địa bàn huyện đều có bảo hiểm y tế. Triển khai chương trình tiêm chủng hàng tháng đầy đủ, đảm bảo đúng tiến độ. Tăng cường truyền thông về vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh thân thể, vệ sinh nguồn nước, nâng cao ý thức cho người dân chủ động phòng chống dịch bệnh. Truyền thông về các hoạt động dân số, kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn.

2.15. Văn hóa (Tiêu chí số 16)

Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" tiếp tục triển khai có hiệu quả, BCD huyện đã triển khai các nội dung của cuộc vận động gắn với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM. Kết quả đạt danh hiệu gia đình văn hóa hàng năm đạt trên 84%; số làng, xóm, tổ dân phố hàng năm đạt trên 77,4%, cơ quan đơn vị văn hóa hàng năm đạt trên 90%.

Chỉ đạo các xã, thị trấn tổ chức các Lễ hội vui xuân, chào mừng các ngày Lễ lớn của đất nước, với nhiều hình thức phong phú và đa dạng, tham gia Hội thi hát dân ca, trình diễn trang phục dân tộc và thi đấu thể thao tỉnh Cao Bằng. Duy trì các hoạt động văn nghệ, thể thao tại các thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn.

Thường xuyên mở cửa thư viện phục vụ tốt nhu cầu đọc sách của nhân dân, trung bình mỗi năm có trên 1.500 lượt người đến phòng máy tính để truy cập thông tin.

Các Trạm thu phát thanh – Truyền hình hoạt động có hiệu quả, đảm bảo thời lượng phát sóng phục vụ nhân dân.

Hưởng ứng cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết XDNTM, đô thị văn minh" huyện đã vận động cán bộ, công chức, viên chức, các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm ủng hộ quỹ "xây dựng nông thôn mới", từ năm 2016 đến nay đã huy động được trên 1,658 tỷ đồng, trong đó: Hỗ trợ cho xã Ngọc Đào hoàn thành xây dựng NTM với số tiền 481 triệu đồng, xã Sóc Hà 129,3 triệu đồng, xã Lương Can được trên 1,058 tỷ đồng, việc quản lý và sử dụng quỹ đảm bảo đúng mục đích.

2.16. Môi trường và an toàn thực phẩm (Tiêu chí số 17)

Về vệ sinh môi trường: Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường được tập trung triển khai thực hiện và đạt được kết quả tích cực; tính đến nay, có 99,8% người dân được sử dụng nước hợp vệ sinh, nước sinh hoạt ở vùng cao đạt 47 lít/người/ngày (tăng 5 lít so với năm 2016).

Công tác vệ sinh môi trường sinh thái vùng nông thôn được quan tâm, trong đó tập trung vào công tác di chuyển chuồng trại gia súc ra khỏi gầm sàn nhà ở. Huyện uỷ đã xây dựng Chương trình số 04 và Chương trình số 11-CTr/HU, ngày 19/7/2016 về di dời chuồng trại gia súc ra khỏi gầm sàn nhà ở giai đoạn 2016 - 2020. UBND huyện đã tập trung chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện, từ năm 2016 đến năm 2020 đã di dời được 1.019 hộ, hiện nay còn 2.163 hộ, trong đó: Còn để dưới gầm sàn nhà ở 100% là 1.321 hộ, đã di dời nhưng chưa dứt điểm: 842 hộ. Có 09/19 xã hoàn thành di chuyển chuồng trại 100%. Số còn lại phấn đấu mỗi năm di chuyển đạt trên 20% trở lên.

Chỉ đạo các HTX vệ sinh môi trường thường xuyên thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải theo đúng quy định; chỉ đạo các xã, thị trấn thường xuyên quan tâm chỉ đạo các xóm thu gom rác thải, vệ sinh đường làng, ngõ xóm, chỉnh trang nhà cửa, xây dựng nhà tiêu, nhà tắm hợp vệ sinh. Từ năm 2016 đến nay huyện đã xây dựng được 86 lò đốt rác và cấp 437 thùng đựng rác, 85 xe đẩy chở rác. Đến nay, huyện có 05 HTX, 02 tổ hợp tác thu gom rác thải, có 04 xã đạt tiêu chí môi trường (Ngọc Đào, Sóc Hà, Trường Hà, Lương Can).

2.17. Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật (Tiêu chí số 18)

Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; cải thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân. Hệ thống tổ chức cán bộ được ổn định và từng bước chuẩn hoá theo quy định, có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định.

- Công tác xây dựng Đảng luôn được quan tâm, chăm lo cả về số lượng lẫn chất lượng. Từ năm 2016 đến năm 2020 kết nạp đảng viên mới vượt chỉ tiêu của

tỉnh giao, 195/195 xóm, tổ dân phố có chi bộ; đến nay toàn đảng bộ có 7.564 đảng viên, 53 chi đảng bộ trực thuộc, 301 chi bộ dưới cơ sở.

2.18. Quốc phòng và an ninh (Tiêu chí số 19)

- Quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn huyện cơ bản ổn định; chủ quyền lãnh thổ biên giới quốc gia được đảm bảo. Các lực lượng vũ trang thường xuyên chủ động phối hợp thực hiện tốt công tác tuần tra đường biên mốc giới, kiểm tra, kiểm soát và bảo vệ an toàn; An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện được đảm bảo và giữ vững, không để xảy ra các vụ việc phức tạp gây ảnh hưởng đến an ninh chính trị trên địa bàn, không có tội phạm rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng xảy ra. Tuy nhiên hàng năm trên địa bàn huyện vẫn còn tiềm ẩn và xảy ra các vụ việc ít nghiêm trọng như: tình hình trộm cắp, đánh bạc, cố ý gây thương tích, tội phạm ma túy, tội phạm vi phạm về quản lý xuất nhập cảnh... an ninh trật tự, an toàn xã hội được giữ vững và đảm bảo kiểm soát hiệu quả.

3. Kết quả thực hiện chương trình và xã đạt chuẩn NTM

Trong giai đoạn 2016-2020, được sự quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo của UBND tỉnh, các sở ngành của tỉnh, huyện Hà Quảng đã phấn đấu triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới tại 19 xã với tổng kinh phí trên 895.159.207.533 đồng; trong đó thực hiện được 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới, gồm: xã Trường Hà, Sóc Hà, Đào Ngạn, Phù Ngọc và Lương Can với tổng kinh phí triển khai thực hiện trên 244.150.238.690 đồng. (sau khi sáp nhập xã thì đến nay còn 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới gồm: Sóc Hà, Ngọc Đào và Lương Can)

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2021 -2025

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Tiếp tục triển khai Chương trình gắn với thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, quá trình đô thị hóa, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững; thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và nông thôn mới cấp thôn, bản. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, thúc đẩy bình đẳng giới. Xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và từng bước hiện đại, bảo đảm môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Tiếp tục củng cố, giữ vững và nâng cao các tiêu chí của xã Ngọc Đào, Sóc Hà và Lương Can đã đạt chuẩn NTM.

- Phấn đấu đến năm 2025 có thêm 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 01 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, gồm (Trường Hà, Quý Quân, Đa Thông, Cản Yên và Ngọc Đào), cụ thể xã Trường Hà đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023, xã Ngọc Đào đạt chuẩn nông thôn mới **nâng cao** năm 2024, xã Quý Quân đạt chuẩn nông

thôn mới năm 2024, xã Đa Thông và Cần Yên đạt chuẩn nông thôn mới năm 2025. Bình quân mỗi xã đạt 16,5 tiêu chí/xã, không còn xã đạt dưới 15 tiêu chí.

- Phân đầu mỗi xã đạt từ 1-2 tiêu chí/xã/năm.

- Phân đầu 30% số thôn, xóm đạt chuẩn nông thôn mới, tương đương 54 thôn, xóm) và 9 thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (theo kế hoạch số 2115/KH-UBND ngày 16/8/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng)

(Có biểu mục tiêu từng xã kèm theo)

- Thăm định, công nhận mỗi năm thêm ít nhất 2-3 sản phẩm (OCOP) đạt 3 sao cấp tỉnh, 02 sản phẩm đạt 2 sao cấp huyện.

2. Nội dung thực hiện

2.1. Tiêu chí số 1: Quy hoạch: Tiếp tục rà soát, bổ sung, điều chỉnh đồ án quy hoạch, đề án xây dựng nông thôn mới phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

2.2. Tiêu chí số 2: Giao thông: Tiếp tục đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông nông thôn và nội đồng để phục vụ nhu cầu đi lại và hoạt động sản xuất của người dân.

2.3. Tiêu chí số 3: Thủy lợi và phòng, chống thiên tai: Đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi, hoàn thiện hệ thống kênh mương nội đồng để phục vụ nhu cầu sản xuất của người dân, thường xuyên kiện toàn Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai các cấp được kịp thời.

2.4. Tiêu chí số 4: Điện: Tiếp tục đầu tư xây dựng đưa mạng lưới điện Quốc gia đến các xóm để phục vụ điện sinh hoạt và sản xuất của người dân, đồng thời đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện.

2.5. Tiêu chí số 5: Trường học: Tiếp tục tập trung chuẩn hoá các trường, hoàn thiện các công trình như: lớp học, các phòng chức năng, nhà đa năng ở các cấp học và đầu tư mua sắm trang thiết bị để phục vụ nhu cầu giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

2.6. Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hoá: Tiếp tục xây dựng, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; tăng cường nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao ở nông thôn, gắn với tổ chức cộng đồng, kết nối các tầng lớp nhân dân, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí cho người dân, nhất là trẻ em, phụ nữ và người cao tuổi; phát động các phong trào rèn luyện thể dục thể thao phù hợp với từng đối tượng, từng địa phương; mở rộng mô hình về phát huy, kết nối thiết chế văn hóa truyền thông và thiết chế văn hóa mới đảm bảo sự đa dạng về văn hóa.

2.7. Tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Đầu tư xây dựng và cải tạo, nâng cấp các chợ xã đạt chuẩn theo quy hoạch của Sở Công thương để phục vụ tốt nhu cầu mua, bán hàng hoá của nhân dân địa phương.

2.8. Tiêu chí số 8: Thông tin và truyền thông: Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thông tin & truyền thông của các cơ quan, đơn vị và người dân tại địa phương. Đầu tư hệ thống Internet, đưa Internet đến các thôn, xóm.

2.9. Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư:

- Vận động nhân dân tích cực xây dựng và cải tạo nhà ở, sân, vườn đạt chuẩn theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện các chương trình hỗ trợ về nhà ở cho các đối tượng theo Quyết định 167/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở; triển khai thực hiện quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025. Chương trình hỗ trợ xóa nhà tam, nhà dột nát theo đề án của tỉnh....

2.10. Tiêu chí số 10: Thu nhập:

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch phát triển kinh tế. Tập trung phát triển sản xuất hàng hoá liên kết theo chuỗi giá trị, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất hàng hoá với số lượng lớn, có sức cạnh tranh trên thị trường. Ngoài ra, đẩy mạnh cơ giới hoá nông nghiệp, áp dụng công nghệ sau thu hoạch trong sản xuất nông nghiệp.

- Phát triển các ngành nghề thế mạnh của từng địa phương, bảo tồn và phát triển các làng nghề truyền thống, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông - lâm nghiệp.

- Phấn đấu đến năm 2025 thu nhập bình quân đầu người đạt trên 29,2 triệu đồng/người/năm. Riêng đối với xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt trên 48 triệu đồng/người/năm.

2.11. Tiêu chí số 11: Nghèo đa chiều: Tiếp tục hỗ trợ nhân dân phát triển sản xuất theo các chương trình, dự án hỗ trợ của nhà nước như Chương trình MTQG giảm nghèo, chương trình phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, chương trình MTQG xây dựng NTM và các chương trình dự án khác.... Tuyên truyền, vận động nhân dân vay vốn giải quyết việc làm, đầu tư phát triển sản xuất tăng thu nhập, tiếp cận những mô hình làm ăn có hiệu quả, hỗ trợ nhân dân về kỹ thuật trong phát triển sản xuất.

2.12. Tiêu chí số 12: Lao động: Phối hợp với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp&GD thường xuyên của huyện, Trung tâm dịch vụ việc làm của tỉnh mở các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn và hỗ trợ giải quyết việc làm cho lao động ở nông thôn, tổ chức tốt dịch vụ đưa lao động đi làm việc tại các doanh nghiệp, công ty ở trong và ngoài nước.

2.13. Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn: Tiếp tục khuyến khích, thu hút đầu tư phát triển kinh tế hợp tác, trang trại, phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ; Củng cố và hoàn thiện để các HTX nông nghiệp trên địa bàn huyện hoạt động có hiệu quả và hình thành các loại hình kinh tế hợp tác mới. Khuyến khích và vận động nông dân tích cực chuyển đổi, cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tập trung phát triển các loại cây trồng thế mạnh của địa phương. Tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác vay vốn, các chính sách

khuyến khích phát triển sản xuất. Phân đầu đến năm 2025, 50% số xã có hợp tác xã hoặc tổ hợp tác xã hoạt động có hiệu quả.

2.14. Tiêu chí số 14: Giáo dục và Đào tạo: Xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn cho đội ngũ giáo viên, mua sắm bổ sung thêm trang thiết bị đáp ứng nhu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số, đa dạng hóa các hình thức dạy và học nhằm thích ứng tốt hơn trong điều kiện mới. Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục, đẩy mạnh phát triển các đề tài nghiên cứu khoa học trong các nhà trường, hạn chế ở mức thấp nhất tác động của dịch Covid đến việc tiếp thu kiến thức của các em học sinh; duy trì tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học phổ thông trung học hoặc tương đương, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông ở mức cao (trên 95%); duy trì tỷ lệ trẻ mẫu giáo 5 tuổi đến trường và tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 ở mức 100%, tiếp tục nâng cao mức đạt chuẩn phổ cập giáo dục ở các bậc học. Tiếp tục duy trì và nâng cao các tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia, phân đầu đến năm 2025 có thêm 07 trường đạt chuẩn quốc gia.

2.15. Tiêu chí số 15: Y tế: Trong những năm tới, tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia trong lĩnh vực y tế, đầu tư xây dựng, nâng cấp các trạm y tế, mua sắm thêm trang thiết bị để phục vụ tốt hơn nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân và nâng cao trình độ cán bộ y tế các xã để có đủ năng lực chăm sóc tốt sức khỏe ban đầu cho nhân dân ở tuyến cơ sở. Chú trọng đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng của bà mẹ và trẻ em ở khu vực nông thôn; cung cấp các can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em dưới 5 tuổi; kiểm soát sự gia tăng thừa cân béo phì ở trẻ em.

2.16. Tiêu chí số 16: Văn hoá:

- Tiếp tục nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới - Đô thị văn minh; trọng tâm là xây dựng gia đình văn hoá, làng văn hoá; bổ sung, hoàn thiện các thiết chế văn hoá, thể thao ở thôn, xã; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở để tạo sức mạnh nội lực trong quá trình xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục xây dựng các nhà văn hoá đạt chuẩn.

- Tổ chức các hoạt động nhằm bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa, nhân rộng mô hình câu lạc bộ hoạt động văn hóa văn nghệ nhằm bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống; khai thác các mô hình bảo tồn, phát huy và giới thiệu các giá trị văn hóa truyền thống phục vụ cho phát triển du lịch của địa phương. Phân đầu đến năm 2025, có 19/19 xã đạt tiêu chí về văn hoá.

2.17. Tiêu chí số 17: Môi trường và an toàn thực phẩm:

- Tiếp tục thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; đảm bảo cung cấp đủ nước hợp vệ sinh cho các trường học, trạm y tế, trụ sở và khu công cộng tại các xã.

- Vận động nhân dân và các thành phần kinh tế cùng góp vốn đầu tư xây dựng các công trình: Cung cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh; hệ thống cống, rãnh tiêu nước trong thôn, xóm; các điểm thu gom, xử lý rác thải ở các xã, liên xã;

khu chăn nuôi tập trung. Chính trang, cải tạo các ao, hồ sinh thái trong khu dân cư và phát triển cây xanh ở các công trình công cộng trên địa bàn nông thôn, theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

- Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình nước sạch theo dự án của Sở NN&PTNT tỉnh Cao Bằng.

- Phân đầu mỗi xã có tổ thu gom rác thải và quản lý bảo vệ môi trường theo phương thức tự quản; mỗi xã có một HTX làm công tác dịch vụ về môi trường.

- Xây dựng 19 điểm tập kết và trung chuyển rác thải tại 19 xã;

- Xây dựng thí điểm 1 điểm thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải tập trung (quy mô 1000 m²/điểm) để rút kinh nghiệm, nhân rộng. Trang bị 500 xe đẩy chở rác và 02 xe ô tô ben để thu gom, vận chuyển rác thải từ các điểm phân tán ở các xã về các cơ sở xử lý rác thải tập trung.

- Tiếp tục xây dựng, di chuyển chuồng trại chăn nuôi đạt tiêu chuẩn vệ sinh môi trường;

- Phân đầu đến năm 2025 có thêm 4 xã đạt quy định về tiêu chí môi trường.

2.18. Tiêu chí số 18: Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật:

- Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới. Xây dựng cơ sở đảng trong sạch vững mạnh từ 80% trở lên, 100% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ, trong đó đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ 85% trở lên.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp uỷ; thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác xây dựng Đảng, Chính quyền ở thôn, xã. Tiếp tục thực hiện Chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức xã đạt chuẩn. Tiếp tục bồi dưỡng cho cán bộ chuyên trách, nâng tỷ lệ cán bộ chuyên trách ở xã lên đạt chuẩn 100%.

2.19. Tiêu chí số 19: Quốc phòng và An ninh:

- Tiếp tục củng cố tổ chức, đào tạo nâng cao chất lượng hoạt động nghiệp vụ của lực lượng Công an xã, lực lượng dân quân xã tinh nhuệ, hiện đại; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện cho lực lượng dân quân và an ninh xã, thôn đảm bảo chất lượng hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

- Điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện nội quy, quy ước thôn, xóm về trật tự, an ninh, quốc phòng; vận động toàn dân xây dựng thế trận quốc phòng và an ninh nhân dân vững mạnh;

- Tăng cường phòng, chống các tệ nạn xã hội và hủ tục lạc hậu; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội; chăm lo, giúp đỡ các đối tượng hoàn lương về địa phương làm ăn, sinh sống;

- Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, không có dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên; xây dựng các mô hình đảm bảo an ninh trật tự gắn với phong trào toàn

dân bảo vệ an ninh tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả. Giữ vững đường biên mốc giới, thường xuyên củng cố xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh, bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền của Tổ quốc.

3. Cân đối và bố trí nguồn lực thực hiện

3.1. Nhu cầu nguồn nguồn lực

Thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện chủ yếu là thực hiện đa dạng hoá các nguồn lực, lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình dự án trên địa bàn như chương trình MTQG giảm nghèo, chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường....

Huy động tối đa nguồn lực của địa phương và các khoản đóng góp theo nguyên tắc tự nguyện của cộng đồng, các doanh nghiệp. Vận động nhân dân hiến đất để làm mặt bằng xây dựng các công trình.

Nguồn ngân sách Trung ương: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng như làm đường giao thông, thủy lợi, điện sinh hoạt, trường học....

Nguồn ngân sách địa phương: Hỗ trợ cho công tác thông tin tuyên truyền, đào tạo và bồi dưỡng nâng cao năng lực cộng đồng.

Vốn huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức xã hội: Đầu tư cho các công trình phúc lợi xã hội và dân sinh.

- Tổng nhu cầu nguồn lực cả giai đoạn: 2.173.185 tỷ đồng, trong đó:

- + Ngân sách Trung ương: 1.814.650 tỷ đồng
- + Vốn lồng ghép của các chương trình, dự án khác: 358.535 tỷ đồng
- + Dân đóng góp: Hiến đất, mặt bằng, ngày công lao động...

3.2. Về việc phân bổ vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình

Tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ giai đoạn 2021-2025: 35.253 triệu đồng (nguồn vốn đầu tư phát triển).

4. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

- Về công tác lãnh, chỉ đạo và tuyên truyền:

+ Chương trình MTQG xây dựng NTM là cuộc vận động lớn và có tác động trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, môi trường ở nông thôn trên cơ sở phát huy nội lực của cộng đồng thôn, xã và sự hỗ trợ của nhà nước nhằm đạt được mục tiêu đề ra. Trong quá trình tổ chức thực hiện chương trình cần có sự tham gia tích cực, phối hợp của cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương.

+ Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt chủ trương, phương pháp, nội dung Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới cho cán bộ, đảng viên và

toàn thể nhân dân nhận thức đầy đủ và tích cực, chủ động thực hiện Chương trình đạt hiệu quả.

- **Về đào tạo nguồn nhân lực:** Đẩy mạnh hơn nữa việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cơ bản về xây dựng nông thôn mới cho Ban quản lý nông thôn mới xã, Ban phát triển thôn và tổ chức thăm quan, học tập kinh nghiệm xây dựng nông thôn mới ở một số địa phương trong và ngoài tỉnh.

- **Về vốn:**

+ Lòng ghép nguồn vốn của các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn.

+ Kêu gọi vốn đầu tư của doanh nghiệp đối với các công trình có khả năng thu hồi vốn trực tiếp; doanh nghiệp được vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước hoặc của tỉnh được ngân sách Nhà nước hỗ trợ sau đầu tư và được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật.

+ Các khoản viện trợ không hoàn lại của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho các dự án đầu tư.

+ Huy động nhân dân để đóng góp xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng nông thôn theo phương thức tự nguyện thông qua các hình thức như: Hiến đất, đóng góp công lao động, tiền mặt, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị....

+ Huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác và vận động con em quê hương đang làm việc và sinh sống ở xa quê đóng góp để xây dựng quê hương.

+ Đóng góp của các cán bộ công chức, viên chức, lực lượng vũ trang trên địa bàn huyện hàng năm (mỗi người ủng hộ 01 ngày lương cơ bản) để đóng góp xây dựng nông thôn mới.

5. Tổ chức thực hiện

5.1. Các Phòng, ban, ngành, đoàn thể, Các thành viên Ban chỉ đạo các chương trình MTQG

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện xây dựng các giải pháp huy động và phân bổ nguồn lực để thực hiện có hiệu quả Chương trình.

- Các thành viên trong Ban chỉ đạo thực hiện theo Quy chế làm việc của Ban chỉ đạo, chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể gắn với chương trình, kế hoạch công tác năm của cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện những tiêu chí liên quan đến chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị mình đảm nhiệm; Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các xã được phân công phụ trách thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới. Kịp thời giúp cơ sở tháo gỡ những vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện và báo cáo tình hình về Trưởng ban chỉ đạo đạo huyện.

5.2. Ủy ban nhân dân các xã

- Căn cứ Kế hoạch này các xã xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình ở cấp mình đảm bảo thực hiện đạt các chỉ tiêu kế hoạch của huyện đề ra., phân công cán bộ phụ trách từng xóm để đôn đốc triển khai thực hiện.

- Tập trung tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới. Thực hiện công khai dân chủ về các nội dung, kế hoạch triển khai xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã để người dân biết, dân bàn và tham gia thực hiện.

-Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo theo quy định, kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc về Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới huyện để chỉ đạo hướng dẫn thực hiện.

5.3. Văn Phòng Điều phối nông thôn mới huyện

- Chủ trì phối hợp với các Phòng, ban, ngành, đoàn thể, các thành viên Ban chỉ đạo theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí về Ban chỉ đạo huyện; định kỳ 06 tháng, 01 năm tham mưu giúp Ban chỉ đạo chương trình huyện tổ sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện công tác xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

5.4. Sơ kết, tổng kết Chương trình và chế độ thông tin báo cáo

- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện và các xã thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm và sơ kết, tổng kết giai đoạn về UBND huyện (qua Phòng Nông nghiệp và PTNT), thực hiện thông tin, báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

- Giao Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu cho UBND huyện báo cáo, tổ chức sơ kết, tổng kết Chương trình theo đúng quy định.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung những nội dung của Kế hoạch này nhằm phù hợp với thực tiễn, các cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo UBND huyện (qua Phòng Nông nghiệp và PTNT- Cơ quan thường trực chương trình) để xem xét, giải quyết kịp thời.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025. Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các phòng, ban, ngành, Đoàn thể cấp huyện; UBND các xã tập trung chỉ đạo thực hiện hiệu quả, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của huyện đã đề ra./.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- Thường trực Huyện uỷ;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các TV Ban chỉ đạo các CTMTQG huyện;
- UBND các xã, thị trấn
- Lưu: VT, NN (Phú, Hính, Thù).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Xuân Tùng

**BIỂU MỤC TIÊU SỐ LƯỢNG XÓM TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHẦN
ĐẦU ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI, NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU
GIAI ĐOẠN 2021-2025**

*(Kèm theo kế hoạch số /KH-NTM ngày tháng năm 2022 của UBND
huyện Hà Quảng)*

TT	Tên xã (không bao gồm 2 thị trấn)	Tổng số xóm	Số lượng xóm đạt chuẩn NTM	Số lượng xóm phần đầu đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (5% tổng số thôn trên toàn huyện)	Ghi chú
1.	Ngọc Đào	13	6	3	
2.	Sóc Hà	7	4	1	
3.	Lương Can	8	4	1	
4.	Trường Hà	11	6	2	
5.	Quý Quân	5	2		
6.	Đa Thông	12	6	1	
7.	Cần Yên	14	7	1	
8.	Mã Ba	7	1		
9.	Hồng Sỹ	8	1		
10.	Tổng Cột	7	1		
11.	Nội Thôn	11	2		
12.	Thượng Thôn	14	3		
13.	Cải Viên	9	1		
14.	Lũng Nặm	12	3		
15.	Thanh Long	11	2		
16.	Ngọc Động	6	1		
17.	Lương Thông	12	2		
18.	Cần Nông	7	1		
19.	Yên Sơn	6	1		
	Tổng	180	54	9	